

Số: 04 / 2013/QĐ - UBND

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh, đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chế độ hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ qui định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên và người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh và Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ qui định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 96/TTr - LĐTBXH ngày 15 tháng 10 năm 2012 về việc đề nghị phê duyệt Quy định về chế độ đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ đối với người vào cơ sở chữa bệnh cai nghiện, chữa trị và hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh, đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Điều 2. Giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính triển khai thực hiện, theo dõi và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy định kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. / *zđ*

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Bộ Lao động-TBXH (B/c);
- TT Tỉnh ủy,
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh; (B/c);
- UBMTTQ tỉnh,
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (B/c);
- Vụ Pháp chế- Bộ Lao động-TBXH (B/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Công an tỉnh;
- Đài Phát thanh-TH tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- Website tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh
 - + CVP, PCVP (Đ/c Danh Sơn);
 - + Các phòng: TH, NC;
 - TTTT và CB
- Lưu: VT, VHXX (V- 60 b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Dễm Ênuôi

QUI ĐỊNH

Về các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh, đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chế độ hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04... /2013/QĐ-UBND
Ngày 22/01/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Qui định này qui định về đối tượng áp dụng; các khoản đóng góp và chế độ miễn giảm, hỗ trợ trong thời gian chấp hành quyết định của người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm); nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn nghiện ma túy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Trung tâm, các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để đảm bảo việc áp dụng, chấp hành biện pháp đưa vào Trung tâm; tham gia cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Người bán dâm chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện bắt buộc.

3. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

4. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.

5. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định.

6. Người bán dâm từ đủ 16 tuổi đến 55 tuổi bị bắt quả tang thực hiện hành vi bán dâm hoặc người bán dâm có tính chất thường xuyên mà không có nơi cư trú nhất định.

7. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

8. Cán bộ làm công tác theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

Điều 3. Các khoản và mức đóng góp; chế độ miễn giảm, hỗ trợ đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, người tự nguyện vào Trung tâm

1. Các khoản và mức đóng góp

a) Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm (hoặc thân nhân của người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm) có trách nhiệm đóng góp một phần tiền ăn (15.000 đồng/người/ngày). Trừ trường hợp được miễn, giảm theo qui định tại Điều a, Khoản 2, Điều 3 Qui định này.

b) Người tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm (trừ trường hợp được miễn, giảm theo qui định tại Điều b, Khoản 2, Điều 3 Qui định này), gồm các khoản sau:

STT	Các khoản đóng góp	Mức đóng góp (Đồng/ người/ đợt cai 6 tháng)	Ghi chú
01	Tiền ăn	5.400.000	30.000 đồng/người/ngày
02	Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, chữa bệnh thông thường	650.000	
03	Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và xét nghiệm khác	100.000	
04	Tiền sinh hoạt văn thể	50.000	
05	Tiền học văn hóa, học nghề	1.000.000	Nếu bản thân đối tượng có nhu cầu
06	Tiền điện, nước, vệ sinh	120.000	
07	Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất	1.000.000	
08	Chi phí phục vụ, quản lý	2.000.000	
Tổng cộng		10.320.000	
<i>Bảng chữ: Mười triệu, ba trăm, hai mươi nghìn đồng</i>			

2. Chế độ miễn, giảm

a) Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm

- Miễn đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với các trường hợp sau đây:

+ Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng.

+ Người chưa thành niên

+ Người bị nhiễm HIV/AIDS.

+ Người không có nơi cư trú nhất định.

- Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn (theo qui định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Qui định này) trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

b) Người tự nguyện vào Trung tâm

- Người thuộc hộ nghèo, người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS được miễn đóng góp tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, chữa các bệnh thông thường.

c) Thủ tục, hồ sơ miễn, giảm.

- Hồ sơ bao gồm: 01 bộ

+ Người thuộc đối tượng được miễn, giảm làm Đơn gửi Giám đốc Trung tâm, Số lượng 01 bản.

+ 01 Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy tờ, tài liệu sau:

Giấy chứng nhận hộ nghèo của UBND cấp xã nơi cư trú (đối với người thuộc diện hộ nghèo);

Giấy chứng nhận hộ cận nghèo (đối với người thuộc diện hộ cận nghèo);

Quyết định về việc trợ cấp hàng tháng hoặc 01 lần đối với người đối với Người có công với Cách mạng (đối với Người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng);

Phiếu xét nghiệm có HIV/AIDS (đối với người bị nhiễm HIV/AIDS);

Chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh (đối với người chưa thành niên).

- Đối tượng thuộc diện miễn, giảm nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm.

- Thời gian: 01 ngày, tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của đối tượng được miễn giảm.

- Kết quả thực hiện việc miễn giảm cho đối tượng: Thông báo của Giám đốc Trung tâm.

- Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm thực hiện việc miễn, giảm.

3. Chế độ hỗ trợ

Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm (kể cả người chưa thành niên) và người không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được hỗ trợ các khoản và mức tối thiểu qui định tại Khoản 1, Điều 7, Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Điều 4. Các khoản đóng góp; chế độ miễn giảm, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

1. Giai đoạn 2012-2014:

Nhằm khuyến khích cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, giai đoạn này tất cả các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; bắt buộc tại cộng đồng không phải đóng góp chi phí về cai nghiện, mà được hỗ trợ:

- Một lần tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, chữa bệnh thông thường. Mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng. Mức 40.000 đồng/người/ngày. Thời gian không quá 15 ngày.

2. Giai đoạn sau năm 2014

a) Chế độ đóng góp.

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng (hoặc thân nhân người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng) có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gia cai nghiện, bao gồm:

TT	Các khoản đóng góp	Mức đóng góp (Đồng/ người/đợt cai)	Ghi chú
1	Tiền ăn thời gian cắt cơn	450.000	
2	Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, chữa bệnh thông thường	650.000	
3	Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và xét nghiệm khác	100.000	
Tổng cộng		1.200.000	

Bảng chữ: Một triệu, hai trăm nghìn đồng

b) Chế độ miễn đóng góp

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc diện hộ nghèo, đối tượng gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được miễn đóng góp tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, chữa các bệnh thông thường, tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và xét nghiệm khác trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng.

c) Chế độ hỗ trợ.

- Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc diện hộ nghèo, đối tượng gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 450.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc diện hộ nghèo, đối tượng gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 450.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian cai tập trung, mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

d) Thủ tục, hồ sơ miễn, giảm, hỗ trợ.

- Hồ sơ bao gồm: 01 bộ

+ Người thuộc đối tượng được miễn, giảm làm Đơn gửi UBND cấp xã.

+ 01 Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy tờ, tài liệu hợp pháp sau:

Quyết định về việc trợ cấp hàng tháng hoặc 01 lần đối với người đối với Người có công với Cách mạng (đối với Người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng);

Phiếu xét nghiệm có HIV/AIDS (đối với người bị nhiễm HIV/AIDS).

- Đối tượng thuộc diện miễn, giảm nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã.

- Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định việc miễn, giảm.

Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc, tính từ ngày đối tượng chấp hành quyết định cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Điều 5. Số lượng, mức chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

- Mỗi xã, phường, thị trấn có tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) để giúp Chủ tịch UBND cấp xã trong việc tổ chức các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, với số lượng như sau: Đối với xã có dưới 20 người cai nghiện, Tổ công tác gồm 07 người; đối với xã có từ 20 người cai nghiện trở lên cứ thêm 03 người cai nghiện thì thêm 01 người tham gia Tổ công tác. Căn cứ nơi cư trú của người cai nghiện, Tổ công tác bố trí các thành viên tại tổ dân phố, thôn, buôn để thuận tiện cho công tác quản lý, giúp đỡ người cai nghiện.

- Mức chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng 350.000 đồng/người/tháng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung khác khác không qui định tại Qui định này thực hiện theo qui định tại Thông tư số 27/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và các văn bản liên quan khác.

2. Giao Sở Lao động-Thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Qui định này.

Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo số lượng đối tượng và kinh phí thực hiện miễn, giảm, hỗ trợ về Ủy ban Nhân dân tỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

OK
2017